



VĂN HÓA HẬU APARTHEID TRONG ĐỢI BỌN MỌI CỦA JOHN MAXWELL COETZEE

Chu Đình Kiên*

Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế

Tóm tắt. Mặc dù là một nhà văn lớn của văn học Nam Phi và thế giới đương đại, nhưng John Maxwell Coetzee (J. M. Coetzee) lại ít được bạn đọc Việt Nam chú ý. Mười bốn tiểu thuyết và nhiều chuyên luận đã đưa tên tuổi của nhà văn, nhà giáo giàu có bậc nhất thế kỷ XXI đạt giải Nobel Văn học 2003 -đỉnh cao của sự nghiệp qua tiểu thuyết *Disgrace* (Ruồng bỏ). Hiện nay, có 6 tiểu thuyết của J. M. Coetzee đã được dịch sang tiếng Việt; tất cả, một phần nào đem đến cái nhìn khách quan về xã hội Nam Phi nói riêng, lục địa đen nói chung về văn hóa Apartheid và những hệ quả của nó để lại. *Đợi bọn mọi* (Waiting for the Barbarians) viết năm 1982, được Crimson Mai và Phương Văn dịch sang tiếng Việt vào tháng 7 năm 2014 gây một ấn tượng mạnh trong lòng độc giả Việt Nam về sự trăn trở của kiếp người và những biến động xã hội Nam Phi cuối thế kỷ XX. Ở bài báo này, qua tiểu thuyết *Đợi bọn mọi*, chúng tôi nghiên cứu về văn hóa hậu Apartheid để có những lí giải về thân phận con người Nam Phi.

Từ khóa. Coetzee, văn hóa hậu Apartheid, tiểu thuyết, Nam Phi, *Đợi bọn mọi*.

1. Đặt vấn đề

Apartheid (*tiếng Afikaans: seperatenss*) được phát âm theo tiếng Hà Lan có nghĩa là phân cách, tách biệt, dùng để chỉ hệ thống phân biệt chủng tộc ở Nam Phi giữa thiểu số người da trắng và phần đông người da đen trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Thuật ngữ này xuất hiện từ năm 1917 và trở thành khái niệm dùng để chỉ một chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi từ 1948 đến 1990. Năm 1976, người da đen tại các Townships dưới sự lãnh đạo của đảng ANC (African National Congress) và áp lực của Liên hiệp quốc đã đồng loạt nổi dậy, buộc người da trắng của chính quyền thực dân Anh phải hủy bỏ đạo luật hà khắc này. Tuy nhiên, đảng sau bức tranh chiến thắng, nạn kì thị ở Nam Phi biến dạng và trở thành quốc gia mà trong đó các thành phần dân tộc sống cách ly và chia rẽ cực độ. Các bất hòa, mâu thuẫn cá nhân và cộng đồng đều được giải quyết bằng bạo lực. Thế giới văn tưởng Nam Phi là một trường hợp gương mẫu về sự hòa giải chủng tộc, nhưng sau Apartheid đây lại là quốc gia phân ly và nhiều tội ác. Chế độ mới mở toang cánh cửa cho thấy một con đường thênh thang với vô vàn cơ hội, nhưng cũng nhiều thách thức. Nhà văn J. M. Coetzee nhận xét rằng: chế độ phân biệt chủng tộc

*Liên hệ: chudinhkiengdmn2015@gmail.com

đã chết, nhưng hậu quả của nó vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, kể cả văn chương. Chuyện quyền hành vẫn còn ám ảnh mọi người trong nhiều năm nữa. Không ai tin rằng một sự phục hưng văn chương có thể đột ngột xuất hiện ngày một, ngày hai.

Là nhà văn đầu tiên trên thế giới phá bỏ quan niệm: nghề văn luôn đồng hành với sự nghèo khó, J. M. Coetzee có cuộc sống giàu sang và hiện đại với số tài khoản khổng lồ sau hai giải thưởng Booker và Nobel Văn học 2003, đồng thời trở thành hiện tượng thầy giáo, nhà văn nổi bật thế kỉ XXI. Ông sinh 09/02/1940 trong một gia đình gốc Đức ở miền tây Nam Phi. Ngay từ nhỏ được ăn học và đào tạo một cách bài bản. J. M. Coetzee rất giỏi tiếng Anh và Đức, sớm nhận bằng cử nhân văn chương Anh và Toán học với đề tài: *“Việc dùng máy tính trong việc phân tích các tiểu thuyết của Samuel Beckett”*. Mặc dù cuộc sống vật chất đầy đủ nhưng J. M. Coetzee lại có nhiều sóng gió trong đời sống gia đình: trải qua hai cuộc hôn nhân, tận tay chôn cất đứa con trai 23 tuổi và người vợ đầu chết do bệnh hiểm nghèo. J. M. Coetzee hiện sống lưu vong tại Australia cùng với người vợ thứ hai, song không bao giờ xuất hiện trước báo chí và giới truyền thông: *“là một người sống tự giác như một nhà tu hành khổ hạnh và hiến dâng”* (nhà văn Rian Malan – Nam Phi).

Chủ đề xuyên suốt trong tiểu thuyết của J. M. Coetzee là những tổn thương do chủ nghĩa phân biệt chủng tộc gây ra cho con người và xã hội. Những tổn thương đó khiến con người nhiều khi không hiểu nổi bản thân, gia đình và thời đại mình đang sống. Chế độ Apartheid được phản ánh gián tiếp trong tác phẩm của ông qua những ẩn dụ bằng cái nhìn rộng lớn về kiếp nhân sinh. J. M. Coetzee là tác giả *“vẽ nên sự dẫn thân bất ngờ của kẻ ngoại cuộc, bằng vô số những hình thức khác nhau”* [4]. Vì thế, nhân vật của ông là nạn nhân của chính mình và thời cuộc, trở thành kẻ vô dụng, mất niềm tin và trách nhiệm công dân cùng ý thức về vai trò của mình trong cộng đồng.

Là nhà văn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Dostoievsky, Kafka, Faulkner, v.v... nên trên từng trang viết của J. M. Coetzee luôn đau đáu về thân phận con người trong mối quan hệ với cộng đồng, xã hội. Lối viết giản dị, tinh tế, phản ánh trực tiếp vấn đề, không màu mè, trang trí, tất cả mọi bi kịch được phơi bày sáng rõ. Văn của J. M. Coetzee đánh thẳng vào tâm lí người đọc và xã hội hậu hiện đại những câu hỏi nhức nhối đến ngột ngạt.

2. Giải quyết vấn đề

Với *Đợi bọn moi*, J.M. Coetzee đưa người đọc đến một biên ải xa xôi không tên, cách xa trung tâm thủ đô. Ở đó có một vị Quan tòa đã luống tuổi, trung thành tuyệt đối với Đế chế. Cục

Ba – “*cơ quan trọng yếu nhất của Đội Bảo an Nhân dân*” [2, Tr.12] cử một đại tá tên là Joll cũng trung thành với chuyên chế. Tuy nhiên, vị Quan tòa và Joll là hai kẻ đứng ở hai phía của cuộc chiến vì *bọn mọi không tên*. “*Tôi là những lời dối trá mà Đế chế tự nhủ trong thời bình, còn ông ta là sự thật mà Đế chế nói ra vào thời loạn*” [2, Tr.276]. Đã có một vụ cướp bóc ở gần thị trấn biên ải. Không lí do, bọn mọi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đó. Đại tá Joll xuất hiện ở đây với mục đích: ngăn chặn những nguy cơ mà họ có thể gây ra. Ông ta đã dùng nhiều biện pháp tra khảo để lấy được thông tin của những kẻ không may bị bắt. Đã có những vụ cưỡng bức chết chóc, bắt nhầm một ông già và một cậu bé để nhận tội về sự hiện diện của bọn mọi, nhưng rút cuộc thì việc tra khảo không đi đến được kết luận gì. Tất cả chỉ là màn khởi đầu cho những kế hoạch truy lùng, săn tìm sự hiện diện của mọi rợ. Ở thị trấn gần 3000 dân, khu vực biên giới của băng tuyết, gió, bão cát, nước mặn, đầm lầy... người ta bị kích động chứng “*sợ bọn mọi*”: “*Không một phụ nữ nào sống dọc biên giới mà chưa từng mơ thấy một bàn tay mọi rợ đen đúa từ dưới giường thò lên tóm chặt lấy mắt cá chân họ, chẳng có người đàn ông nào không tự dọa mình bằng cách tưởng tượng ra cảnh những tên mọi đen đang chèn chén no say trong nhà họ, đập vỡ bát đĩa, châm lửa đốt trụ rèm cửa, và cưỡng hiếp con gái họ*” [2, Tr.25]. Còn ở thủ đô, người ta sợ bọn mọi ở phía tây và bắc cuối cùng sẽ hợp nhất với nhau và đánh lại Đế chế. Vì thế, họ phải bị trừng trị: bắt làm tù binh, đánh đập tra khảo dã man, kể cả những người không liên quan...

Nhân vật chính của câu chuyện là một vị Quan tòa, sống nhiều năm ở thị trấn này, hiểu rất rõ những gì mà Đế chế đang làm và sự thực, bản chất của mọi rợ. Ông quay lưng với Đế chế mà trước đây ông hết mực cung phụng. Cưu mang một cô gái tàn phế vì bị tra tấn. Cha cô ta chết trong những lần bị đánh đập. Cô bị bỏ lại sau khi không theo kịp đoàn người mà do đại tá Joll mang về và không lấy được thông tin gì. Vị Quan tòa đánh đổi mạng sống của mình để bảo vệ, chăm sóc cho cô gái và tìm cách đưa cô ta trở về với dân tộc. Cuối cùng, ông bị Đế chế bắt giam, tra khảo, đánh đập như tù binh... Cuộc chiến vùng biên giới tạm lắng xuống khi tất cả đều mệt mỏi, rã rời. Cuộc sống của thị trấn trở lại với sinh hoạt hằng ngày đầy biến động và lo âu.

Song song cuộc chiến với mọi rợ là câu chuyện tình yêu vắng bóng dục cảm của vị Quan tòa và cô gái mọi. Tìm cách đưa cô ta về với bộ tộc, chịu hình phạt của đại tá Joll, vị Quan tòa yêu, đắm chìm trong những dục vọng ân ái mà không khao khát “*được vào trong*”. Âm ảnh những giấc mơ hỗn độn, bị căn bệnh cương cứng vào mỗi buổi sáng khiến ông kiệt quệ.

Ấn đàng sau câu chuyện đơn giản hết mức, văn phong tiết chế cực độ là những trần trờ, suy tư của J. M. Coetzee về xã hội và con người thời hậu chiến. Văn minh hay mọi rợ đã không có ranh giới. Tự nhận mình là văn minh trên quan điểm xem kẻ khác, quy kết là mọi rợ, Đế chế

trở thành kẻ mọi rợ khi đối xử con người như hoang thú. Sợ bọn mọi có sức tàn phá và làm tha hóa mạnh mẽ con người và cộng đồng xã hội.

2.1. *Đội bọn mọi và cuộc chiến phân ly hậu Apartheid*

Là nhà văn “hoài nghi triệt để” [4], người không nhân nhượng khi phê bình chủ nghĩa duy lí tàn nhẫn và thói đạo đức giả phương Tây, J. M. Coetzee đã phơi bày bản chất sáng rõ thực tại của xã hội Nam Phi sau nội chiến Apartheid. Ông không miêu tả sự tha hóa về mặt đạo đức, sự băng hoại nhân cách mà điều khiến nhà văn đau đầu, trăn trở chính là sự tha hóa của xã hội. Tất cả con người đều bị xã hội và thời đại mình đang sống đào thải thành những kẻ vô nghĩa lí. Họ mất hết niềm tin, trách nhiệm công dân, mất hết khả năng ý thức về vai trò của mình trước cộng đồng. Cuộc đời của K trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K* (1983) đứng bên lề xã hội, thời đại, nơi anh ta đang hàng ngày đối diện. Nơi mà cuộc chiến của những nhà cầm quyền da trắng và quân du kích đấu tranh lật đổ chính quyền độc tài Apartheid, K hoàn toàn vô nghĩa, khuyết danh tên tuổi, khuyết tật bẩm sinh và đui mù tinh thần, có một đời sống mà như không sống.

Một xã hội đầy rẫy tội ác, giết chóc, cầm tù do chính phủ điều hành, làm phân chia rõ hai lực lượng: quân đội Đế chế và bọn mọi. Các vụ ăn cắp ngày một gia tăng về quy mô và mức độ táo bạo buộc chính phủ quyết định: “những bộ tộc mọi rợ đang chuẩn bị cho một cuộc chiến, tin đồn đã lan đi, Chính phủ nên có những biện pháp phòng ngừa, vì chắc chắn chiến tranh sẽ nổ ra” [2, Tr.25]. Nhưng thực chất bọn mọi chỉ là những tin đồn, bị người ta kích động “*chứng sợ bọn mọi*”. Những giấc mơ ám ảnh về mọi rợ có thể đột nhập xã hội văn minh là hệ quả của cuộc sống quá mức an nhàn. Vị Quan tòa sống lâu năm ở đây biết rõ những người mà đại tá Joll bắt về không có gì đáng lo ngại. Họ là những thường dân “sống dọc theo bờ sông, trong những khu định cư với hai hoặc ba gia đình, họ câu cá, bẫy thú quanh năm và chèo xuồng đến những bờ đất tận phía nam của hồ vào mùa thu để bắt giun đờ và phơi khô chúng làm mồi câu... Họ sống trong nỗi khiếp sợ con người, lẩn lút trong những bờ lau, liệu họ có thể biết gì về một quân đoàn mọi hùng hậu đối đầu với Chính phủ?” [2, Tr.45]. Dù mơ hồ, chưa một lần chạm mặt, nhưng bọn mọi được tưởng tượng là những kẻ “*lười nhác, đôi bại, bản thủ và ngu ngốc*”. Tất cả mọi vụ cướp bóc, tội ác là do họ gây ra: “*chúng đã phá phần đê ở đằng kia khiến những cánh đồng bị ngập*”. Không ai nhìn thấy họ trong cuộc phá hoại. Nhưng bằng những suy đoán, Đế chế đưa ra kết luận do bọn mọi gây ra và tìm cách tấn công họ. “Chúng không bao giờ chiến đấu trực diện... Cách tấn công của chúng là lên đến từ đằng sau và thọc một con dao vào lưng bạn” [2, Tr.206]. Vì thế, Chính phủ đã có những kế hoạch triển khai để tiêu diệt họ bất chấp chi phí tốn kém, kể cả phòng thủ có vũ trang. Theo nguồn tin từ Bộ chỉ huy lữ đoàn “rằng sẽ có cuộc tổng

tiến công đánh tan lũ mọi vào mùa xuân để đẩy lùi chúng khỏi vùng biên giới về lại vùng rừng núi” [2, Tr.207]. Mặc cho vị Quan tòa có thuyết phục rằng sự tồn tại của họ chỉ là tin đồn, cuộc đột kích nhằm vào mọi rợ là vô lí. Bằng ý chí và sự trung thành tuyệt đối của đại tá Joll và đồng đội, ông quyết tâm tìm bằng được bọn mọi để thực thi đúng ý đồ của chính phủ: *đem đến nền văn minh cho xã hội*.

Câu chuyện được kể trong một bối cảnh không gian hẹp – một thị trấn nhỏ ở vùng biên giới. Thời gian không quá dài – được tính bằng thời gian mà Cục Ba cử đại diện đến truy lùng bọn mọi. Tác phẩm như một truyện ngụ ngôn đen với nhiều ẩn ý nghệ thuật. Một Đế chế, quân đội do Chính phủ lập ra, biểu tượng cho sức mạnh của nền văn minh, là hình ảnh đại diện cho thể chế xã hội công bằng, đem lại quyền lợi, hạnh phúc cho con người, tự xây dựng cho mình kẻ thù để tiêu diệt mà không biết mục đích cuối cùng là gì. Đây chính là sự hỗn mang của xã hội Nam Phi sau cuộc nội chiến Apartheid. Bị cai trị bởi người da trắng, người da màu ở một số quốc gia châu Phi thấy ô nhục vì điều đó nên đã đứng dậy đấu tranh. Nhưng khi giành được chính quyền thì họ lại hoang mang trên con đường làm chủ bản thân. Cao hơn có thể đó là sự bất hạnh thay cho những hạnh phúc trước kia khi có sự cai trị của người da trắng.

2.2. *Tội ác phân biệt chủng tộc và bi kịch văn minh của Đế chế*

Cuốn tiểu thuyết thuộc loại cỡ nhỏ, nhưng xuất hiện trên văn đàn văn học thế giới những hoài nghi về thân phận con người thời hậu Apartheid. *Đợi bọn mọi* đặt ra những câu hỏi lớn của nhân loại thẳng thắn, gay gắt: *Cái thiện, cái ác? Bản chất con người? Bản chất văn minh? Đâu mới đích thực là dã man? Liệu tự cho rằng mình là văn minh có văn minh khi áp đặt thô bạo những chuẩn mực lên người có cách sống khác, hoặc đối xử họ như kẻ thù?* Tất cả được J. M. Coetzee thể hiện dưới hình thức ngụ ngôn đen vừa trực diện, vừa ám ảnh.

Sau thời kì Apartheid, Nam Phi nói riêng, các dân tộc bị áp bức bởi chế độ phân biệt chủng tộc ở một số nước trên thế giới nói chung nhằm tưởng rằng xã hội sẽ văn minh theo đúng nghĩa của nó. Nhưng hậu Apartheid, xã hội lại trở nên hỗn loạn, đầy hoài nghi. Cướp bóc, bắt tù, đánh đập vô cớ, các bé gái bị hiếp dâm, sự xuất hiện đột ngột và ra đi vội vã vô định của nhóm tộc người... Tất cả bao bọc không khí đầy những lo sợ và bất ổn. Chính phủ đã có nhiều cuộc truy lùng, càn quét để hòng tìm ra nguyên nhân và tiêu diệt mọi rợ. Vị Quan tòa là kẻ duy nhất *“nhạy cảm với nỗi đau của con người”* [2, Tr.18] cũng không thể ngăn nổi những trận tra tấn, bắt người dã man của đại tá Joll. *“Một trận ẩu đả đã xảy ra sau đó khiến tù nhân bị đập mạnh vào tường. Nỗ lực phục hồi cho anh ta bất thành”* [2, Tr.20]. Bị những trận đánh khủng khiếp, cuối cùng họ đã nhận tội mà không hiểu bản chất của những lời khai ấy: *“rằng đồng bọn trong bộ*

tộc đang trang bị vũ khí, để vào mùa xuân tất cả sẽ tham gia vào một cuộc chiến lớn chống lại Chính phủ". Sau lời khai của cậu bé bị bắt khi đi theo với ông của mình thăm bệnh một người trong gia đình, có thể sẽ có giết chóc. Chính phủ sẽ xuất binh đánh bộ lạc "họ hàng của cháu sẽ chết, thậm chí có thể là bố mẹ cháu và các anh chị em cháu nữa" [2, Tr.29]. Đại tá Joll bắt các tù nhân đem về giam giữ trong các nhà tù bẩn thiu và bị tra tấn. Họ nung các thanh sắt trong than cho đến khi nóng lên rồi chích vào da thịt. Cô gái mọi bị đốt mù mắt và cha của cô ta bị tra tấn đến chết. "Máu dính bết trên bộ râu màu xám. Bờ môi dập nát và bị kéo xệch xuống, để lộ ra những cái răng gãy lìa. Một mắt ông trợn ngược lên, hốc mắt bên kia chỉ còn là một cái lỗ đầy máu" [2, Tr.25]. Cô gái may mắn thoát chết, được vị Quan tòa nhân ái cứu mang, chăm sóc cho ở lại bên cạnh, trong phòng của ông và đưa trở về với bộ tộc trong một hành trình đầy khắc nghiệt của thời tiết vùng biên giới. Sự đánh đổi mạng sống của mình và những người đi cùng, tấm lòng của vị Quan tòa biết lo lắng cho cuộc đời con người như một niềm an ủi. Ông tìm cách để bảo vệ tù nhân vì ông biết chắc chắn họ không liên quan và không biết gì về bọn mọi. "Đừng! Đừng! Đừng! Khi tôi quay sang đại tá Joll... Tôi chỉ vào ông ta. "Ông", tôi gào lên. Hãy nói hết tất cả... Ông đang tha hóa những người này" [2, Tr.221]. Cuối cùng, vị Quan tòa đã bị bắt và kết tội liên lạc với bọn mọi, giao tiếp với họ để chống lại Chính phủ. Từng tin tưởng, trung thành tuyệt đối với Đế chế, lúc này vị Quan tòa trở thành tội nhân và bị giam giữ, đánh đập, tra khảo. Xã hội Nam Phi thời hậu Apartheid hỗn mang, ranh giới giữa lòng nhân ái và tội ác thật mong manh. Số phận con người từ kẻ chỉ huy, trông coi công lý đến tù nhân bị buộc tội trở nên khó phân biệt.

Chính phủ hoàn toàn không lấy được thông tin gì về bọn mọi nên đã cử thêm một "nhóm lính nghĩa vụ mới để thay thế những người vừa hoàn thành ba năm nghĩa vụ ở biên giới và sẵn sàng trở về nhà". Toán lính được dẫn đầu bởi một viên chỉ huy trẻ, người sẽ gia nhập bộ tham mưu ở đây. Bằng sự trung thành và niềm tin tuyệt đối vào Đế chế, viên chỉ huy mong muốn sẽ sớm đạt kết quả là tìm ra sự hiện diện của mọi rợ. Trong lúc di chuyển đến đây anh ta cảm nhận lũ mọi theo đuôi từ xa. Nhưng toán lính đã không nhận ra bất kì thông tin nào, đã có ba người trong họ đào ngũ. Lúc đầu, tất cả mọi người đều quy kết trách nhiệm về sự mất tích cho bọn mọi nhưng đã có nhóm người phát hiện họ bị chết trong sa mạc giá lạnh khi cố gắng tẩu thoát khỏi cuộc chiến này.

Nền văn minh do Đế chế sáng tạo với mong muốn áp đặt lên con người vùng biên ải xa xôi và bọn mọi rợ. Nhưng rõ ràng các nhân vật trong *Đời bọn mọi* hoàn toàn không tin tưởng vào nó. Họ không tìm cách vào lâu đài như các nhân vật của Franz Kafka mà tìm cách sống được trên chính mảnh đất quê hương mình. Châu Phi là châu Phi, đó là chân lí. Mọi sự vay mượn, áp

đặt đều không thể xóa được bản sắc của xứ sở này. Cũng thế, mọi chuẩn mực văn hóa của châu Âu cũng không thể là chuẩn mực của họ. Một sự bí ẩn đầy quyến rũ, song cũng đầy thách thức trên vùng đất bao la bề bộn tang thương mà nói như Doris Lessing (Nobel văn học 2007) là “không thể nào lí giải nổi”.

2.3. Dấu ấn hậu hiện đại trong *Đội bọn mọi*

J. M. Coetzee là bậc thầy của tiểu thuyết hậu hiện đại. Cho đến nay, ông đã cho ra đời 14 cuốn tiểu thuyết, 6 tiểu luận và 2 tự truyện, tất cả được viết bằng một phong cách rất riêng. Tiểu thuyết của J. M. Coetzee không đối lập gay gắt như *Âm thanh và cuồng nộ* của William Faulkner, không quá hoang mang, lo sợ như trong *Vụ án* của Franz Kafka, những câu hỏi khắc khoải mà ông đặt ra luôn nhức nhối, đầy ẩn ý đủ làm cho tất cả chúng ta phải thảng thốt về thân phận con người và thời đại mình đang sống. Với nhiều hình thức khác nhau như: lối bỏ trắng nhân vật, ngụ ngôn đen, bi kịch tính dục, ám ảnh những giấc mơ, mã kép..., J. M. Coetzee đã khái quát thực trạng của xã hội Nam Phi hậu Apartheid với nhiều trần trờ.

Chủ nghĩa hậu hiện đại tuyên bố không những tác giả mà rộng ra cả chủ thể đã chết, thì nhân vật được hư cấu cũng không thể sống được. Không được xác định về mặt tính cách tâm lí xã hội đã đành, mà cũng không được chú trọng về hoàn cảnh, nghề nghiệp, thậm chí không có danh tính, mà chỉ là một sinh linh biến ảo. Và ẩn sau những “vô lí, vô bản, vô ngã, vô căn, vô hội, vô dụ” [3, Tr.68] là những hình tượng mà độc giả muốn khám phá. *Đội bọn mọi* rất ít nhân vật. Nếu không tính thêm những nhân vật quần chúng thì tất cả có khoảng 5 nhân vật: vị Quan tòa, đại tá Joll, viên sĩ quan đẹp trai Mandel, cô gái mọi, cô gái điếm ở phòng trọ -Mai... Đó là những cái tên có thể tính đếm được, như một xã hội hậu Apartheid trống vắng con người. Chọn nhân vật tôi – người kể chuyện là một vị Quan tòa đã luống tuổi, có thể đây là ẩn dụ của J. M. Coetzee. Bằng những trải nghiệm, sự kinh qua, tiếp xúc một thời gian dài với con người, đặc biệt là bọn mọi, ông ta có sự quan sát đầy đủ chính xác về thực tại xã hội vùng biên giới với 3000 dân cư. Vị Quan tòa không có tên, không gia đình, không quá khứ, không quê hương và cũng không có các mối quan hệ liên kết với thực tại, nơi mình đang sống. Được Đế chế giao nhiệm vụ tiếp quản, giữ công bằng, chuyển tiếp nền văn minh đến vùng đất này. Thời gian vị Quan tòa ở đây đã hiểu rằng bản chất văn minh không tồn tại, nếu có thì giá trị đó đã đảo lộn. “Những năm tháng an nhàn của tôi đã sắp đến hồi kết... biết rằng dù thi thoảng có đánh trận chỗ này hay chạm trán chỗ kia, thì trái đất vẫn quay trên quỹ đạo ấy không hề suy chuyển” [2, Tr.26]. Vị Quan tòa đứng trên danh nghĩa của tình thương yêu bảo vệ cuộc sống của người dân thị trấn và bọn mọi, nhưng cuối cùng bị kết tội. Như một sự vô nghĩa lí về bản chất của xã hội hậu Apartheid: liệu nhân ái, tình thương và tội lỗi, cái ác, đâu là đúng, đâu là sai? Đại diện cho

Đế chế là đại tá Joll và viên sĩ quan Mandel, tất cả đành phải bỏ cuộc trong cuộc truy lùng bọn mọi. Tự lập ra một đích đến và tìm cách tiêu diệt, phải chăng nó là sản phẩm xã hội văn minh: luôn hoài nghi về thực tại và sự tồn tại của chính mình.

Song song với câu chuyện về cuộc chiến của Chính phủ với bọn mọi là chuyện tình của vị Quan tòa với cô gái mọi. Cha cô ta chết trong một lần đại tá Joll tra khảo, cô cũng bị mù vì cái nung sắt, được Quan tòa đem về chăm sóc. Lúc đầu là chuộc tội cho nền văn minh, sau đó là tình yêu không ham muốn dục cảm. Không ít lần vị Quan tòa thú nhận: “tôi không cảm thấy dục vọng muốn xâm nhập vào cơ thể nhỏ nhắn sẵn chắc đang sáng lấp lánh trong ánh lửa này” [2, Tr.70]. Theo quan niệm của S. Freud, tội lỗi và nhục cảm không tồn tại trên một con đường, nếu xuất hiện thì đó là ý thức báo thù. Với cô gái mọi, vị Quan tòa muốn bảo vệ thân thể cho cô ta nhiều hơn là tình yêu. Sau khi trả cô gái về với bộ tộc, không ít lần vị Quan tòa có những giấc mơ tính dục. Anh bị mắc chứng bệnh cương cứng vào mỗi buổi sáng và cần can thiệp của bác sĩ. Tự nhận mình là văn minh nhưng lại quan hệ tình dục với một cô gái mọi, điều này đã gây ra cho Quan tòa những phiền toái, đồng thời bộc lộ bi kịch tính dục của con người hậu Apartheid. Trong xã hội văn minh, con người cố gắng kìm nén dục cảm, thế nhưng càng xua đuổi, bản năng tính dục càng trở dậy mạnh mẽ. Cọ xát da thịt, thể xác là hình thức con người hậu hiện đại chứng tỏ sự tồn tại bản ngã, linh hồn. Tính dục là một hình thức gắn kết đời sống tinh thần trong xã hội rời rạc. Cô đơn, trống rỗng, bất lực... là biểu hiện đau đớn nhất của bi kịch con người trên con đường khẳng định sự tồn tại.

Sau khi quân đội của chính phủ rút khỏi thị trấn, chỉ còn lại hai lính canh gác và người duy nhất hiện thân và đứng về phía “con người” trong thị trấn chính là vị Quan tòa. Anh ta cố gắng lập lại trật tự của thị trấn, để đưa về với trạng thái như lúc trước. Những giấc mơ quái riel vị Quan tòa. Đó là giấc mơ về cái chết, những lần ân ái và kể cả giấc mơ báo thù. Những đêm hoảng loạn về cái chết của tù nhân, vị Quan tòa nhớ rất rõ: “người đàn bà với đứa con, tôi vẫn nhớ đứa bé đó... Tôi có thể nhớ đôi tay xương xẩu của người đàn ông đã chết” [2, Tr.104]. Giấc mơ về sa mạc: “tôi lại thấy mình trong sa mạc, đang lê bước qua một không gian vô tận hướng về một đích đến mơ hồ. Tôi thở dài và liếm môi” [2, Tr.167]. Tội lỗi của nền văn minh đã bị nữ thần báo thù Erinyes phát hiện. “Trong mơ, tôi lại đứng trong cái hố. Đất ẩm ướt, nước đen rỉ ra, chân tôi lún vào bùn nhão, tôi phải gắng sức chậm chạp nhấc chân lên” [2, Tr.301]. Một vùng quá khứ đau nhói ủa về hành hạ vị Quan tòa với những ám ảnh khôn nguôi. Anh rơi vào bi kịch cá nhân trong những dằn vặt, khổ đau về thân phận con người. Song song đó là bi kịch của xã hội hậu Apartheid, càng chứng minh nền văn minh hiện đại bao nhiêu thì Đế chế càng “mọi rợ” bấy nhiêu.

Văn chương hậu hiện đại sử dụng mã kép (*double code*), một mặt, làm tăng tính biểu đạt cho hình tượng, mặt khác, tạo tầng ngầm cho văn bản. Bản chất của mã kép là để chế giễu những cái cũ, cái bảo thủ, “*để ngăn ngừa những diễn ngôn tích cực đương đại có nguy cơ trở thành đại tự sự*” [1, Tr.110]. Mã kép được sử dụng nhằm tăng hiệu quả tính đối thoại bên trong và ngoài văn bản, tăng sức mạnh phá đại tự sự, tăng tính liên văn bản, tạo khoảng trống trong trường liên tưởng cho bạn đọc, để thâm nhập sâu hơn vào bản chất của sự kiện, hình tượng văn chương nghệ thuật. *Đợi bọn mọi* là câu chuyện với nhiều mảng đối thoại nhưc nối, hoài nghi về xã hội Nam Phi hậu Apartheid. Liệu Nam Phi có thực sự văn minh và hạnh phúc khi xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc khốc liệt này? Lối bỏ trống tối đa về hình tượng nhân vật, không gian, thời gian, sự kiện,... đã tạo một khoảng trống liên tưởng cho người đọc vượt khỏi biên giới của quốc gia Nam Phi đến với xã hội văn minh. Con người đối diện với những mảnh ghép đứt gãy của quá khứ, hiện tại và tương lai trở nên bơ vơ, lạc lõng trong kiếp nhân sinh. Vị Quan tòa chờ đợi một ngày mới nơi vùng biên ải xa xôi, cách xa cuộc sống hiện đại, không muốn “chung đụng” với văn minh. Để chế chờ bọn mọi đến trả thù. Thế giới rơi vào cõi hư vô, mất phương hướng. *Đợi bọn mọi* là một cuộc đối thoại lớn của J. M. Coetzee với con người về thân phận, ý thức trách nhiệm của cá nhân trong thời đại hậu Apartheid.

3. Kết luận

Lấy ý từ bài thơ *Canh chờ bọn mọi rợ* của nhà thơ Hy Lạp Constantine P. Cavafy, *Đợi bọn mọi* trở thành tác phẩm xuất sắc của nhà văn J. M. Coetzee và được lựa chọn vào danh sách *Những cuốn sách của thế kỷ XX*. Nhà soạn nhạc người Mỹ Philip Glass đã viết một vở opera cùng tên dựa theo nội dung của cuốn tiểu thuyết. Điều đó, chứng tỏ sức ảnh hưởng và vị trí của tác phẩm đối với văn học thế giới là rất lớn. Sức hấp dẫn của câu chuyện là những vấn đề nhưc nối không chỉ riêng J. M. Coetzee quan tâm mà cả nhân loại trần trờ về bản chất của con người và sự hiện hữu nền văn minh mà chúng ta đang sống. “*Từng trang sách, từng diễn biến của câu chuyện chính là những gì chúng ta mong đợi về một cuốn tiểu thuyết về Đế quốc Mỹ trong những năm đầu của thế kỷ XX. Người ta yêu mến cuốn sách vì nghệ thuật sử dụng ngôn từ tài tình của J. M. Coetzee. Vừa khó nắm bắt, vừa dễ hiểu, rất đáng sợ nhưng cũng thật quen thuộc, đó là điều đặc biệt làm nên sự cuốn hút của Đợi bọn mọi*” (theo báo The New York Times). Tiểu thuyết của J. M. Coetzee không đem đến cho bạn đọc sự an ủi mà là sự bất ổn, đánh thức ở con người những trần trờ về quá khứ, hiện tại và tương lai cho chính mình và cộng đồng. Với bút pháp kiệm lời – công cụ duy nhất để đối thoại với thế giới tồi tệ, tiểu thuyết của nhà văn Nam Phi này có khả năng tự phá vỡ chủ nghĩa duy lý và những hoài nghi vào xác tín đạo đức. Sự im lặng, ngụ ngôn

của J. M. Coetzee có sức mạnh, ảnh hưởng, tạo ra khoảng trống, những chiêm nghiệm cho bạn đọc về thế giới hôm nay. Ẩn dưới những cái tên: *Miền đất hoàng hôn*, *Giữa miền đất ấy*, *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, *Tuổi sắt đá*... các tác phẩm của ông ngầm bộc lộ một tuyên ngôn về mục đích sáng tác: phấn đấu cho con người : “*biết trở thành một nhân cách tự do*”.

Đợi bọn mọi đã nói thay tiếng lòng của những con người sống trong chế độ cũ, luôn bị giằng xé giữa lương tâm và những luật lệ hà khắc. Tác phẩm không có liên hệ trực tiếp đến một vùng đất, thời gian hay con người cụ thể nào, chính vì vậy mà nó trở thành câu chuyện có ý nghĩa và giàu giá trị nhân văn trong mọi thời đại. Bằng sự tính toán kỹ lưỡng trong nghệ thuật viết tiểu thuyết, một lần nữa, J. M. Coetzee lại cho bạn đọc hiểu thêm về thân phận và giá trị đích thực của con người thời hậu chiến. Sau *Đợi bọn mọi*, ông đi sâu vào thế giới đời tư thế sự, trở thành “*người thu kí trung thành của thời đại*” (Honoré de Balzac) mà cụ thể là thời đại của chủ nghĩa hậu Apartheid. Dưới câu chữ hiện thực lạnh lùng đến tàn nhẫn là bề sâu của những câu hỏi khó về thân phận con người khi đối diện với cuộc đời đầy nghiệt ngã. *Hạnh phúc là gì?* Và hạnh phúc thực ra chỉ là sự thay đổi nhận thức của bản thân chúng ta về khái niệm đó mà thôi.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Huy Bắc, *Văn học hậu hiện đại lí thuyết và tiếp nhận*, Nxb Đại học Sư phạm, 2013.
2. J. M. Coetzee (Crimson Mai và Phương Văn dịch), *Đợi bọn mọi*, Nxb Văn học, Hà Nội, 2014.
3. Phương Lựu, *Lý thuyết văn học hậu hiện đại*, Nxb ĐHSP, Hà Nội, 2011.
4. <http://www.postcolonialweb.org/sa/blacksalit.html>

POST -APARTHEID CULTURE IN “WAITING FOR THE BARBARIANS” BY JOHN MAXWELL COETZEE

Chu Đình Kiên*

Thua Thien Hue Pedagogy College

Abstract. In spite of being a great writer of South African literature and contemporary world literary circles, John Maxwell Coetzee (J. M. Coetzee) received little Vietnamese readers’ attention. With 14 novels and many treatises, the richest teacher, writer in the twenty -first century won a Nobel Prize for Literature

in 2003 -the peak of his writing career with the novel *Disgrace*. Currently, six of J. M. Coetzee's novels have been translated into Vietnamese; all of them, partly bring to the objective perspective on the South African society, in particular, and the African continent, in general, about Apartheid cultural and its consequences. *Waiting for the Barbarians*, written in 1982, and translated into Vietnamese by Mai Crimson and Phuong Van in July, 2014, made a strong impression on Vietnamese readers about the concern of the human condition and the social upheaval of South Africa in the late twentieth century. In this paper, through the novel *Waiting for the Barbarians*, the author studies the post -apartheid culture to have explanations of the human condition in South Africa.

Keywords. Coetzee, post -apartheid culture, South Africa, Waiting for the Barbarians